



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000272	1101030549	Quách Văn	Hiệp	04/11/2005	QM11A	05					
2	000273	1101030550	Trần Minh	Hiếu	17/09/2005	QM11A	05					
3	000274	1101030551	Nguyễn Phương	Hoa	24/04/2005	QM11A	05					
4	000275	1101031191	Lương Tiến	Hoàng	14/01/2003	QM11A	05					HP
5	000276	1101030554	Hồ Thị	Hồng	07/07/2005	QM11A	05					
6	000277	1101030577	Đặng Ngọc	Khánh	07/12/2005	QM11A	05					HP
7	000278	1101030585	Lê Mai	Lan	20/09/2005	QM11A	05					
8	000279	1101030591	Đỗ Khánh	Linh	20/03/2005	QM11A	05					
9	000280	1101030596	Lê Thuỳ	Linh	04/09/2005	QM11A	05					HP
10	000281	1101030602	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/07/2005	QM11A	05					HP
11	000282	1101030604	Nguyễn Thùy	Linh	22/10/2005	QM11A	05					
12	000283	1101030611	Bùi Ngọc	Long	26/04/2005	QM11A	05					HP
13	000284	1101030615	Trần Thị Diệu	Ly	04/11/2005	QM11A	05					
14	000285	1101030623	Vũ Thị Thanh	Mai	01/04/2005	QM11A	05					
15	000286	1101031376	Phùng Đắc	Mạnh	11/09/2002	QM11A	05					HP
16	000287	1101030636	Ngô Thị Ngọc	Nga	09/01/2005	QM11A	05					
17	000288	1101030650	Bùi Thảo	Nguyên	09/10/2005	QM11A	05					
18	000289	1101031220	Tạ Thị Hồng	Nhung	16/08/2005	QM11A	05					
19	000290	1101030355	Lê Kiều	Oanh	07/09/2005	QM11A	05					HP
20	000291	1101030670	Lê Minh	Phương	04/08/2005	QM11A	05					HP
21	000292	1101030677	Nguyễn Anh	Quân	04/08/2005	QM11A	05					HP
22	000293	1101030679	Trần Đức	Quân	22/08/2005	QM11A	05					HP,ĐK
23	000294	1101030693	Nguyễn Trọng Chiến	Thắng	13/07/2005	QM11A	05					
24	000295	1101030704	Trần Thị Thu	Thảo	11/08/2005	QM11A	05					
25	000296	1101030898	Nguyễn Đức	Thịnh	18/11/2005	QM11A	05					
26	000297	1101030708	Nguyễn Thị Tâm	Thư	16/11/2005	QM11A	05					
27	000298	1101030710	Nguyễn Hương	Thúy	27/05/2005	QM11A	05					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
28	000299	1101030715	Nguyễn Thị Thanh	Trà	01/09/2005	QM11A	05					HP
29	000300	1101030718	Bùi Thị Thùy	Trang	06/08/2005	QM11A	05					
30	000301	0901030960	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	QM11A	05					HP
31	000302	1101030736	Đoàn Khánh	Tùng	13/11/2005	QM11A	05					HP
32	000303	1101030737	Lương Khánh	Tùng	22/03/2005	QM11A	05					
33	000304	1101030757	Lê Hải	Yến	20/06/2005	QM11A	05					

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2